TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08-4-2022
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Bá Võ

Ông Nguyễn Hồ Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 29/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2022 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐST ngày 15 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Võ Xuân L, sinh năm 1985. Nơi ĐKHKTT trước khi xuất cảnh: Xóm A, xã DB, huyện DC, tỉnh NA.

Hiện trú tại: Kiralyhago utca85.1201 Budapest, Hungari. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Hungary).

Bị đơn: Chị Nguyễn Hoài T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Khối A, phường NH, thị xã CL, tỉnh NA. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai (có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Hungary) nguyên đơn anh Võ Xuân L trình bày:

Anh Võ Xuân L và chị Nguyễn Hoài T kết hôn với nhau trên cở sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường NH, thị xã CL, tỉnh NA ngày 01/8/2013. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về chung sống tại nhà bố, mẹ anh Võ Xuân L tại khối A, phường NH, thị xã CL, tỉnh NA. Đến năm 2018, anh Võ Xuân L đi xuất khẩu lao động tại Hungari, do khoảng cách về địa lý nên dần dần tình cảm của hai vợ chồng không còn gắn bó với nhau nữa, thời gian liên lạc với nhau cũng

thưa dần nên tình cảm đã phai nhạt không có tiếng nói chung. Vì vậy, anh L làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn anh ly hôn chị Nguyễn Hoài T.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Võ Minh T, sinh ngày 28/12/2013 và Võ Minh Đ, sinh ngày 18/3/2016. Hiện nay hai con chung đang ở với chị Nguyễn Hoài T; nếu vợ chồng ly hôn Tòa án giao hai con chung cho chị Nguyễn Hoài T nuôi dưỡng, anh Võ Xuân L sẽ có trách nhiệm nuôi con chung với chị Nguyễn Hoài T.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn chị Nguyễn Hoài T:

Chị T có bản tự khai ngày 23/2/2022 với nội dung: Thời gian, điều kiện, địa điểm đăng ký kết hôn đúng như anh L trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng gia đình anh L tại khối Hải Triều, phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An. Đến năm 2018, anh L đi lao động tại Hungary. Do khoảng cách về địa lý nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, không có tiếng nói chung. Anh L yêu cầu ly hôn thì chị T đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Võ Minh T, sinh ngày 28/12/2013 và Võ Minh Đ, sinh ngày 18/3/2016. Hiện nay hai con chung đang ở với chị Nguyễn Hoài T; nếu vợ chồng ly hôn đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa anh Võ Xuân L, chị Nguyễn Hoài T vắng mặt nhưng đã có văn bản trình bày quan điểm của mình đối với vụ án, đề nghị Toà án không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt họ (văn bản của anh L được hợp pháp hóa của Đại sứ quán Việt Nam tại Hungary).

Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khản 2 Điều 207 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh L, chị T là tự nguyện và hợp pháp; sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hạnh phúc; đến năm 2018, anh L đi xuất khẩu lao động tại Hungary, do sống xa nhau, ít liên lạc với nhau nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt và đến năm 2021 hai vợ chồng không liên lạc với nhau, cắt đứt mọi quan hệ. Do vợ chồng sống xa nhau đã lâu, anh L ở nước ngoài, chị T sống ở Việt Nam, không liên lạc với nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, giải quyết cho anh Võ Xuân L được ly hôn chị Nguyễn Hoài T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Võ Xuân L và chị Nguyễn Hoài T có 02 con chung là Võ Minh T, sinh ngày 28/12/2013 và Võ Minh Đ, sinh ngày 18/3/2016, hiện nay đang được chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị T đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, anh L đồng ý. Vì vậy, giao hai con chung Võ Minh T, sinh ngày 28/12/2013 và Võ Minh Đ, sinh ngày 18/3/2016 cho chị Nguyễn Hoài T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với các quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng: Hiện chị Nguyễn Hoài T chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử chưa xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Võ Xuân L và chị Nguyễn Hoài T không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Võ Xuân L phải chịu án án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84, 122, 123, 127 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 37; Điều 147; khoản 2 Điều 207; khoản 1 Điều 228; Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Cho anh Võ Xuân L được ly hôn với chị Nguyễn Hoài T.

2. Về con chung: Giao 02 con chung Võ Minh T, sinh ngày 28/12/2013 và Võ Minh Đ, sinh ngày 18/3/2016 cho chị Nguyễn Hoài T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Võ Xuân L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Võ Xuân L chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nguyễn Hoài T chưa yêu cầu. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Võ Xuân L và chị Nguyễn Hoài T không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí: Anh Võ Xuân L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00116558 ngày 16/02/2022. Anh Võ Xuân L đã nộp xong tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Anh Võ Xuân L vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật; chị Nguyễn Hoài T có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã p NH, tx CL;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Hoàng Ngọc Anh